TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nông Thu P** - Sinh năm 1992- Trú tại: thôn N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn L** - Sinh năm 1992 - Trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thu P và anh Hoàng Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thu P và anh Hoàng Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nông Thu P và anh Hoàng Văn L xác định có 01 (Một) con chung là Hoàng Trí L - Sinh ngày 07/8/2015 (con khỏe mạnh, phát triển bình thường). Ly hôn chị P và anh L thỏa thuận: chị Nông Thu P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Trí L - Sinh ngày 07/8/2015 cho đến khi các con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thu P không yêu cầu anh Hoàng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nông Thu P và anh Hoàng Văn L xác định không có tài sản chung và vay nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nông Thu P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 08646 ngày 10/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị P được hoàn lại số tiền án phí là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền